

Số 1107-QĐ/HVCTKVIII

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Học viện Chính trị khu vực III

- Căn cứ Quyết định số 837-QĐ/HVCTQG ngày 06/03/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị khu vực III;

- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 5365-QĐ/HVCTQG ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Học viện Chính trị khu vực III.

Xét đề nghị của Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Học viện Chính trị khu vực III (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và thủ trưởng các đơn vị liên quan Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Vụ Kế hoạch-Tài chính;
- Công thông tin điện tử;
- Như Điều 2;
- Lưu Văn thư, BKHTC.



K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Dũng Anh

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1107-QĐ/HVCTKV III ngày 02 tháng 10 năm 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực III)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
				Tăng	giảm	
1	2	3				
1	Chi đào tạo khác trong nước (070-083)	113.098	115.132	2.034		
	Trong đó: kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên	4.536				
-	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ		72.903	72.903		
-	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ	113.098	42.229		70.869	
	Trong đó:					
	- Chi thường xuyên không giao tự chủ	84.825				
	- Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	25.000	25.000			
	- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác	3.273	17.229			
	+ Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết 35-NQ/TW	780	780			
	+ Kinh phí trợ cấp, đi thực tế của học viên CLLCT		11.664			
	+ Lớp bồi dưỡng chức danh		621			
	+ Kinh phí hoạt động hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào)		1.671			
	+ Kinh phí chế độ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP	2.493	2.493			



2